ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:297 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khoẻ học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục, Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 (sau đây gọi tắt là Chương trình); nâng cao chất lượng công tác y tế trường học, công tác bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh và các bệnh, tật học đường; góp phần nâng cao thể chất, tinh thần, tầm vóc và chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh trong giai đoạn mới.

Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục, gia đình và toàn xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, bảo đảm điều kiện để trẻ em, học sinh phát triển toàn diện.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chương trình phải bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và điều kiện thực tế của tỉnh Lạng Sơn; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả, tránh chồng chéo với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang triển khai trên địa bàn.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện;

bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Việc triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm theo lộ trình giai đoạn 2026-2030 và giai đoạn 2031-2035; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời rà soát, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

Đẩy mạnh lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu của Chương trình; ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện

- Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Trường Cao đẳng Lạng Sơn và các cơ sở giáo dục có liên quan thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương trình.

- Trẻ em, học sinh, sinh viên đang học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện

Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Lạng Sơn tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến năm 2035, gồm: Giai đoạn 2026 - 2030; Giai đoạn 2031 - 2035.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; tăng cường các điều kiện bảo đảm về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh và các bệnh, tật học đường nhằm bảo đảm cho trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe học đường theo lộ trình quy định tại Quyết định số 973/QĐ-TTg; trong đó tập

trung thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Phấn đấu 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn hoặc cung cấp dịch vụ ăn, uống bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.

- 80% cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường và sức khỏe tâm thần.

- 100% người học được kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe trên Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

b) Đến năm 2035

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các kết quả đạt được trong giai đoạn 2026-2030; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 theo lộ trình quy định, trong đó hoàn thành 100% các chỉ tiêu về nhân lực và cơ sở vật chất; bảo đảm các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người học, trong đó quan tâm đến nhu cầu của người khuyết tật và các nhóm đối tượng đặc thù.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện cơ chế phối hợp trong triển khai công tác sức khỏe học đường

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 đến đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện công tác sức khỏe học đường; xác định đây là một trong những

nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng dân số của tỉnh.

Tăng cường phối hợp giữa ngành Giáo dục, ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học; tiếp tục rà soát, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với các cơ sở y tế trong công tác y tế trường học, phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và quản lý sức khỏe người học; phối hợp rà soát tiền sử tiêm chủng, tổ chức tiêm bù liều cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học theo hướng dẫn của cơ quan y tế. Đối với các xã biên giới, tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, lực lượng quân y, Bộ đội Biên phòng và các đơn vị liên quan nhằm triển khai hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Củng cố, phát triển đội ngũ làm công tác y tế trường học

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên y tế trường học trong các cơ sở giáo dục để xây dựng phương án bố trí, sử dụng phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

Ưu tiên bố trí nhân viên y tế trường học đối với các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn bán trú, các trường có quy mô học sinh lớn và các cơ sở giáo dục ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường và các lực lượng tham gia công tác chăm sóc sức khỏe học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế trong việc hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác y tế trường học; nâng cao năng lực phát hiện sớm, sơ cứu ban đầu, phòng, chống dịch bệnh, quản lý sức khỏe học sinh và chăm sóc sức khỏe tâm thần trong trường học.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác sức khỏe học đường

Tổ chức rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, công trình nước sạch, công trình vệ sinh, phòng y tế trường học, sân chơi, bãi tập và các điều kiện bảo đảm sức khỏe học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và các nguồn lực hợp pháp khác để từng bước đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người học.

Quan tâm đầu tư, cải tạo các công trình nước sạch, nhà vệ sinh trường học, nhất là tại các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh và đáp ứng nhu cầu sử dụng của người học.

Tăng cường trang bị thuốc, thiết bị y tế thiết yếu, phương tiện sơ cứu ban đầu, thiết bị phục vụ công tác theo dõi sức khỏe người học theo quy định; từng bước hoàn thiện phòng y tế trường học bảo đảm yêu cầu hoạt động theo quy định hiện hành.

4. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường và chăm sóc sức khỏe tâm thần

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng hợp lý, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống các bệnh, tật học đường như bệnh răng miệng, tật khúc xạ, cận thị, gù vẹo cột sống và các bệnh, tật thường gặp khác; giáo dục sức khỏe sinh sản phù hợp với từng cấp học và độ tuổi.

Tăng cường giáo dục về tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử, rượu, bia và các chất gây nghiện; nâng cao nhận thức, kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe cho học sinh, sinh viên trong môi trường học tập và trên không gian mạng. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe nghề nghiệp, phòng, chống tai nạn lao động và bảo đảm an toàn trong học thực hành, thực tập.

Triển khai các hoạt động giáo dục dinh dưỡng học đường gắn với nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú; thực hiện theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định; tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người học.

Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn tâm lý học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với áp lực tâm lý, bạo lực học đường, bắt nạt học đường và các nguy cơ trên môi trường mạng.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cơ sở y tế trong việc theo dõi, phát hiện sớm, hỗ trợ và can thiệp đối với người học có nguy cơ gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống các bệnh, tật học đường và kỹ năng sơ cứu ban đầu trong các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khuyến khích xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện; từng bước xây dựng và nhân rộng mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý sức khỏe người học

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe người học; từng bước cập nhật, quản lý và

khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người học gắn với Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các hệ thống dữ liệu có liên quan theo quy định.

Phối hợp triển khai việc cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe người học trên Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

Đẩy mạnh số hóa tài liệu, học liệu và sản phẩm truyền thông về sức khỏe học đường; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe thông qua môi trường số.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, phòng y tế, công trình nước sạch, công trình vệ sinh phục vụ công tác quản lý sức khỏe học đường.

Từng bước ứng dụng các công cụ số trong theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe người học; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá sức khỏe học đường.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và huy động các nguồn lực xã hội

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về y tế trường học, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh và công tác chăm sóc sức khỏe người học trong các cơ sở giáo dục.

Tổ chức các hoạt động kiểm tra liên ngành đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn bán trú hoặc cung cấp dịch vụ ăn, uống cho học sinh; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo quy định.

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật.

Lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các chương trình khác, các đề án, dự án có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực và nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học.

Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình theo từng giai đoạn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hằng năm, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Việc bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức khảo sát, đánh giá các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe người học trong cơ sở giáo dục, làm căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn, đề xuất giải pháp và tổng hợp, báo cáo theo quy định; chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình Sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch bệnh, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần và các nội dung khác thuộc phạm vi của Chương trình; chủ trì tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên y tế trường học, cán bộ phụ trách công tác y tế trường học và các lực lượng có liên quan theo kế hoạch hằng năm, phù hợp với yêu cầu triển khai Chương trình và khả năng cân đối kinh phí.

Phối hợp với Trường Cao đẳng Lạng Sơn trong việc triển khai các nội dung của Kế hoạch đối với học sinh, sinh viên thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; theo dõi tình trạng dinh dưỡng, bảo đảm vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, nước sạch và các điều kiện chăm sóc sức khỏe cho người học theo quy định.

Chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung nhiệm vụ quy định tại mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khoẻ học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục.

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2030, tổng kết vào năm 2035; xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, triển khai các nội dung chuyên môn về y tế trường học, chăm sóc sức khỏe người học, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh và các bệnh, tật học đường.

Chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức triển khai các hoạt động, các chương trình, dự án y tế về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học theo quy định.

Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác y tế trường học; hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục.

Phối hợp triển khai việc cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe người học trên Sổ sức khỏe điện tử và hướng dẫn chuyên môn trong công tác chăm sóc sức khỏe học đường theo quy định.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và các quy định hiện hành, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng, rà soát vị trí việc làm để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc bố trí, sử dụng đội ngũ làm công tác y tế trường học theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động liên quan đến bảo đảm chất lượng nước sạch, vệ sinh môi trường trong các cơ sở giáo dục.

Lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, dự án về nước sạch, vệ sinh môi trường đang triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao điều kiện học tập, sinh hoạt và chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

6. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, chính quyền địa phương

khu vực biên giới và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe học đường và các hoạt động an sinh xã hội cho học sinh tại khu vực biên giới phù hợp với điều kiện thực tế.

Phối hợp với các cơ sở y tế và cơ sở giáo dục trên địa bàn biên giới trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình vào các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, Trạm y tế và các tổ chức có liên quan trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe, quản lý sức khỏe người học và triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao sức khỏe người học trong trường học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học.

Chủ động lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, công trình nước sạch, công trình vệ sinh trường học và các điều kiện phục vụ công tác sức khỏe học đường; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về y tế trường học, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; bố trí, huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình; tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

9. Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 đối với học sinh, sinh viên thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện các hoạt động y tế trường học, truyền thông, giáo dục sức khỏe và các nội dung của Chương trình phù hợp với đối tượng người học; phối hợp với ngành y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe, khám sàng lọc bệnh tật, cập nhật và quản lý thông tin sức khỏe người học theo quy định.

Chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung nhiệm vụ quy định tại mục III Phụ lục

kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khoẻ học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục.

Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Trường Cao đẳng Lạng Sơn và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **15 tháng 11** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hoặc theo yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền.

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2035

(Kèm theo Kế hoạch số: 297 /KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả dự kiến
1	Tổ chức tập huấn triển khai Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế	Hằng năm	Tổ chức tập huấn theo kế hoạch hằng năm
2	Kiểm tra việc thực hiện công tác y tế trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế	Hằng năm	01–02 đợt/năm
3	Tuyên truyền, truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành	Thường xuyên	Tài liệu, sản phẩm truyền thông
4	Rà soát đội ngũ nhân viên y tế trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Y tế	Hằng năm	Báo cáo
5	Khảo sát cơ sở vật chất, phòng y tế, công trình nước sạch, công trình vệ sinh và các điều kiện bảo đảm sức khỏe học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	Định kỳ	Báo cáo/ Khảo sát trực tiếp
6	Sơ kết, tổng kết Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2030, 2035	Báo cáo/ Hội nghị
7	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe người học trên Sổ sức khỏe điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế	Thường xuyên	Dữ liệu sức khỏe được cập nhật theo quy định
8	Xây dựng và nhân rộng các mô hình trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện, bữa ăn học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2035	Các mô hình được xây dựng, triển khai và nhân rộng